

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2018/HS-ST

Ngày: 30 - 11- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN- TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Dũng

Ông Trần Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh- Là Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Đào Đức Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN ĐÌNH P. Sinh ngày: 12 tháng 10 năm 1995, tại Đà Nẵng.

Nơi đăng ký HKTT: Ấp Xóm Mới, xã Tân T, huyện Giá R, tỉnh Bạc Liêu.

Tạm trú: Tổ 11, phường Khuê M, quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng.

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam;

Con ông Nguyễn Đình D và bà Ngô Thúy H;

Bản thân chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 06/9/2018- Có mặt tại phiên tòa.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Đình Quốc V. Sinh năm: 1987.

Trú tại: Tổ 53, phường Mỹ A, quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng- Vắng mặt.

2. Tôn Thất Hoàng Đ. Sinh ngày: 30/3/2002. Người đại diện hợp pháp của Tôn Thất Hoàng Đ: Bà Nguyễn Thị Kim O, sinh năm: 1978 (mẹ đẻ).

Cùng trú tại: Số 32, đường Lưu Quang T, phường Mỹ A, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng- Cả hai đều có mặt.

3. Bà Ngô Thúy H. Sinh năm: 1965.

Nơi đăng ký HKTT: Ấp Xóm M, xã Tân T, huyện Giá R, tỉnh Bạc Liêu.

Tạm trú: Tổ 11, phường Khuê M1, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng- Có mặt.

4. Ông Trần Thái M. Sinh năm: 1998.

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 03, khối phố 4, thị xã Đồng X, tỉnh Bình Phước.

Tạm trú: Số 132, đường Ngũ Hành Sơn, phường Mỹ A, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng- Có mặt.

5. Bà Trần Thị M1. Sinh năm: 1970.

Trú tại: Đội 03 An Thọ, xã Tam An, huyện Phú N, tỉnh Quảng Nam- Vắng mặt.

6. Ông Đặng C. Sinh năm: 1970.

Trú tại: Tổ 20, phường Khuê M1, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng- Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

* Người làm chứng:

Ông Huỳnh M3. Sinh năm: 1957.

Trú tại: Tổ 11, phường Khuê M1, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng- Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 06/9/2018, tại nhà cho thuê trọ tổ 11, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng, do ông Đặng C làm chủ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng bắt quả tang Nguyễn Đình P đang bán 01 gói ma túy với giá 1.200.000 đồng cho Nguyễn Đình Quốc V.

*** Tang vật tạm giữ của:**

- Nguyễn Đình P:

+ 02 gói nilon kích thước 1x2 cm và 2x3 cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng (đã niêm phong ký hiệu hiệu H);

+ 01 gói nilon kích thước 1x2 cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng để trong túi xách da màu đen (đã niêm phong ký hiệu hiệu H1);

+ 01 gói nilon kích thước 3x3 cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng để trong gói thuốc con ngựa (đã niêm phong ký hiệu hiệu H2);

+ 20 vỏ bao ni lông màu trắng kích thước các loại;

+ 01 túi xách da màu đen;

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC màu xám (đã niêm phong ký hiệu hiệu K1);
- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple màu xám đen, có sim số 0905 456 844 (đã niêm phong ký hiệu hiệu K2);
- + 01 xe mô tô biển kiểm soát 92L1-233.93;
- Nguyễn Đình Quốc V: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, có sim số 0905 728 374 (đã niêm phong ký hiệu hiệu K3);

Theo kết luận giám định số: 177 ngày 12/9/2018 của Phòng KTHS- Công A TP. Đà Nẵng, kết luận: Tinh thể màu trắng trong các mẫu kí hiệu H, H1, H2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng H: 0,294 gam; H1: 0,120 gam, H2: 0,853 gam.

Quá trình điều tra Nguyễn Đình P khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như sau: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 06/9/2018, P đang ở phòng thuê trọ tổ 11, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng thì Nguyễn Đình Quốc V điện thoại hỏi mua 1.200.000 đồng ma túy đá, P đồng ý và hẹn V đến phòng thuê trọ của P để giao ma túy. Sau đó, P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92L1-233.93 đến khu vực đầu đường Khúc Hạo, TP. Đà Nẵng gặp đối tượng tên S (chưa rõ nhân thân lai lịch) mua 1.200.000 đồng ma túy đá để sử dụng và bán lại kiếm lời rồi về lại phòng trọ. Khi về, P thấy Tôn Thất Hoàng Đ đang đứng gần phòng thuê trọ của P nên rủ vào phòng chơi. Tại đây, P mở túi xách da màu đen mà S vừa đưa thấy 01 vỏ bao thuốc lá con, bên trong vỏ bao thuốc có 03 gói ma túy đá gồm 02 gói nhỏ và 01 gói lớn. P lấy 02 gói nhỏ để xuống nền nhà định lấy 01 ít sử dụng, còn gói lớn P cất vào vỏ bao thuốc chuẩn bị bán cho V. Khoảng 15 giờ cùng ngày, V đến phòng trọ của P để mua ma túy thì bị bắt quả tang.

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKS-NHS, ngày 14/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình P mức án từ 24 đến 30 tháng tù.

Về vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 0,76 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói mẫu; 20 vỏ bao ni lông màu trắng kích thước các loại; 01 túi xách da màu đen; sim điện thoại số 0905 456 844 của Nguyễn Đình P và sim số 0905 728 374 của Nguyễn Đình Quốc V.

Đề nghị tịch thu sung công: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple màu xám đen của Nguyễn Đình P; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Nguyễn Đình Quốc V, là các tài sản liên quan đến hành vi phạm tội.

Đề nghị trả lại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC màu xám cho Nguyễn Đình P; 01 xe mô tô biển kiểm soát 92L1-233.93 cho bà Trần Thị M1, do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Những người tham gia phiên tòa không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 15 giờ ngày 06/9/2018, tại phòng thuê trọ của Nguyễn Đình P tổ 11, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng, trong lúc P đang bán trái phép 0,853 gam ma túy Methamphetamine với giá 1.200.000 đồng cho Nguyễn Đình Quốc V thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng bắt quả tang. Ngoài ra, Nguyễn Đình P còn cất giấu 0,414 gam ma túy Methamphetamine để bán nhưng chưa bán được.

Như vậy, tổng khối lượng ma túy Methamphetamine mà Nguyễn Đình P phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Mua bán trái phép chất ma túy là: 1,257 gam.

[2] Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Đình P đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự như cáo trạng số 48/CT-VKS-NHS ngày 14/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đình P là nghiêm trọng. Mặc dù biết rõ tác hại của ma túy và pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố tình mua bán trái phép ma túy. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, hủy hoại sức khỏe con người. Hành vi trên của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân trên địa bàn TP. Đà Nẵng nói chung và trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn nói riêng, hành vi phạm tội của bị cáo P là rất nguy hiểm, xem thường pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo nghiêm minh, xử cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe các đối tượng khác có hành vi tương tự.

Song xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

Đối với tên S là người đã bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Đình P, hiện chưa rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Đối với Tôn Thất Hoàng Đ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (sử dụng trước đó); Nguyễn Đình Quốc V có hành vi mua trái phép chất ma túy để sử dụng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng không đề cập xử lý hình sự là phù hợp.

- Đối với bà Ngô Thúy H, ông Đặng C, ông Trần Thái M, bà Trần Thị M1 không biết Nguyễn Đình P sử dụng nơi ở và xe của mình để thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng không xử lý là có căn cứ.

[3] Xét về vật chứng:

Đối với 0,76 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói mẫu; 20 vỏ bao ni lông màu trắng kích thước các loại; 01 túi xách da màu đen; sim điện thoại số 0905 456 844 của Nguyễn Đình P và sim số 0905 728 374 của Nguyễn Đình Quốc V. Xét cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple màu xám đen của Nguyễn Đình P; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Nguyễn Đình Quốc V, là các tài sản liên quan đến hành vi phạm tội. Xét thấy cần tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC màu xám của Nguyễn Đình P; 01 xe mô tô biển kiểm soát 92L1-233.93 của bà Trần Thị M1, do không liên quan đến hành vi phạm tội. Xét cần trả lại cho Nguyễn Đình P và bà Trần Thị M1.

[4] Hội đồng xét xử xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành S tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

[5] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình P 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 06/9/2018.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư (0,76 gam ma túy) là mẫu giám định hoàn trả kèm theo kết luận số 177/GĐ-MT ngày 12/9/2018 của phòng KTHS Công an TP. Đà Nẵng; 20 vỏ bao ni lông màu trắng kích thước các loại; 01 túi xách da màu đen; 01 sim điện thoại số 0905 456 844 của Nguyễn Đình P và 01 sim số 0905 728 374 của Nguyễn Đình Quốc V, tất cả đã niêm phong.

Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple màu xám đen của Nguyễn Đình P; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Nguyễn Đình Quốc V, tất cả đã niêm phong.

Tuyên trả cho Nguyễn Đình P 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC màu xám;

Tuyên trả cho bà Trần Thị M1 01 xe mô tô biển kiểm soát 92L1-233.93, nhãn hiệu: Yamaha, loại xe: hai bánh, dung tích xi lanh: 149, số loại: Exciter, màu S: đen, số khung: 560071, số máy: 584904.

Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/11/2018.

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 30/11/2018.

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

